TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST.
Ngày: 21-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Trung C, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ N, ấp S, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trung V và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Liên V và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai từ ngày 26-9-2022 đến ngày 25-3-2023; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 – Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Phước Q, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối P, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12 năm 2024, Bùi Trung C từ tỉnh Đồng Nai đến xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông làm thuê cho anh Nguyễn Phước Q, công việc của C là phụ việc thi công xây dựng, địa điểm làm việc tại Thôn 10, xã Trường Xuân và Thôn 11, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Sáng ngày 16-12-2024, C tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95E1-294.XX (*xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Phước Q, đang giao cho anh Phạm Văn T đi lại giữa 02 công trình*) đi đến Thôn 11, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song để phụ bốc xếp dàn giáo. Đến 09 giờ cùng ngày, khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu và người được giao quản lý tài sản, không thấy ai chú ý, C lấy xe đi về nhà tại huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau khi trộm cắp xe, C không trả lời các tin nhắn, cuộc gọi của anh T và anh Q.

Ngày 22-12-2024, T thông báo cho C biết anh Q đã trình báo việc C trộm cắp xe tại Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Thấy không thể trốn tránh được, C đã đến Công an xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao lại tài sản đã trộm cắp.

Mục đích C trộm cắp xe là để bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, do không có giấy tờ, người thu mua với giá quá rẻ (4.500.000 đồng) nên C chưa bán.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 26-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận:

Thời điểm ngày 16-12-2024, giá trị tính thành tiền còn lại của xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-294.XX, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen là 18.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-ĐS ngày 06-3-2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông quyết định truy tố bị cáo Bùi Trung C ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để xét xử về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Trung C khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trung C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-294.XX, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen cho anh Nguyễn Phước Q, là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Vivo, gắn sim số 03882741XX cho Bùi Trung C do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 16-12-2024, tại Thôn 11, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, Bùi Trung C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô, biển kiểm soát 95E1-294.XX, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen của anh Nguyễn Phước Q, trị giá 18.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định khoản tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã đến cơ quan Công an để đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4].*Về quyết định hình phạt:* Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng vì lười biếng, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà trộm cắp tài sản do người khác lao động vất vả mới có được, làm ảnh hưởng tới tình hình trị an của địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo nhận thức, tu dưỡng để cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. *Về việc bồi thường thiệt hại:* Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*:

Ngày 31-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song ra quyết định xử lý vật chứng số 1273/QĐ-ĐCSHS, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh đen, biển kiểm soát 95E1-294.XX cho anh Nguyễn Phước Q, chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 03882741XX, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại cho bị cáo Bùi Trung C do không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 09-02-2025, đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Bùi Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Bùi Trung C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*,

Xử phạt bị cáo Bùi Trung C 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 23 tháng 12 năm 2024.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1273/QĐ-ĐCSHS ngày 31-12-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 03882741XX, đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Trung C.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Trung C phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà